

TUẦN 10 – NGỮ VĂN 8
NỘI DUNG BÀI HỌC
TIẾT 1

ÔN DỊCH, THUỐC LÁ

I. ĐỌC HIỂU CHÚ THÍCH

GV yêu cầu đọc: to, rõ ràng, làm nổi bật từng phần, đặc biệt là nổi bật tác hại của thuốc lá....

- Hs dựa vào chú thích để tìm hiểu : nguồn gốc? kiểu VB nào? Tại sao em biết? Phương thức trình bày? Trình bày vấn đề gì? Xác định bố cục của văn bản?

a) Nguồn gốc văn bản

b) Kiểu VB: Nhật dụng.

c) Phương thức trình bày:

d) Bố cục: 3 đoạn

- Đ1: Từ đầu -> còn nặng hơn cả AIDS : Thông báo về nạn dịch thuốc lá -> Dẫn vào vấn đề.

- Đ2: Tiếp -> con đường phạm pháp: Trình bày tác hại của thuốc lá đối với cá nhân và cộng đồng

- Đ3: Còn lại: Kiến nghị , kêu gọi cả thế giới chống thuốc lá.

II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Giải nghĩa tựa đề:

- Đặt dấu phẩy ngăn cách 2 từ là một biện pháp tu từ nhấn mạnh sắc thái biểu cảm: vừa căm tức, vừa ghê tởm.

- Không thể bỏ dấu phẩy vì tính chất biểu cảm không rõ ràng, không thể hiện được thái độ nguyên rủa, gây chú ý cho người đọc.

* So sánh với sáu đại dịch:

=> Nêu tầm quang trọng và tính nghiêm trọng của vấn đề: Ôn dịch thuốc là... Ôn dịch thuốc lá đang đe dọa sức khỏe, tính mạng loài người.

Vì sao tác giả lại dẫn lời Trần Hưng Đạo về việc đánh giặc trước khi phân tích tác hại của thuốc lá? Em hiểu như thế nào về hình ảnh “dầu và tằm” ở đây? Người thân của em có ai hút thuốc lá không? Em cảm thấy như thế nào khi ngồi cạnh hút thuốc lá? Để thuyết phục người thân không hút thuốc lá, em sẽ làm gì? ? Tác hại của thuốc lá được thuyết minh trên những phương diện nào?

2. Tác hại của thuốc lá

- Tác giả mượn lối so sánh rất hay của nhà quân sự thiên tài Trần Hưng Đạo để thuyết minh một cách thuyết phục một vấn đề y học.

- Tầm vi với thuốc lá, cụ thể là khói thuốc lá. Vậy mà có ng k thấy tác hại của nó mà còn thấy sáng khoái khi nhả khói mà còn coi là một biểu tượng quý.

? Nêu tác hại của thuốc lá đối với người hút và với cộng đồng xã hội?

TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ
ĐỐI VỚI NGƯỜI HÚT VÀ CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Tác hại đối với bản thân người hút	Tác hại với cộng đồng xã hội
Chất ni- cô- tin gây tắc động mạch, nhồi máu cơ tim, huyết áp cao	Tự làm hại sức khỏe bao nhiêu người
Chất hắc - ín gây ung thư vòm họng và ung thư	Nêu gương xấu về đạo đức
Ngăn cản phổi thực hiện chức năng cung cấp ô-xi	Hút thuốc trước phụ nữ có thai là tội ác

- Tỷ lệ thanh thiếu niên hút thuốc lớn -> sinh ra trộm cắp, có thể nghiện ma túy.
-> Có hại đến nền kinh tế, xã hội, là con đường dẫn đến phạm pháp, hủy hoại đạo đức, lối sống, nhân cách tuổi trẻ Việt Nam.

Em hiểu thế nào là chiến dịch và chiến dịch chống thuốc lá? Khi thuyết minh, tác giả đưa ra ý kiến giả định: Tôi hút, Tôi bị bệnh, Mặc tôi! Ý kiến đó đúng hay sai? Vì sao?

? Để nhấn mạnh tác hại của thuốc lá đến đặc điểm con người, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Theo dõi đoạn 3, Ở phần này, tác giả thuyết minh điều gì? Bằng cách nào? Có tác dụng gì? Lời kêu gọi của tác giả có gì đặc biệt? Qua đây em thấy thái độ của tác giả như thế nào?

3. Kiến nghị chống thuốc lá

- Tham gia **chiến dịch chống thuốc lá** trên thế giới.

-> các hoạt động thống nhất rộng khắp nhằm chống lại một cách hiệu quả ôn dịch thuốc lá.

III. GHI NHỚ

- **Nội dung:** là các tri thức làm rõ tác hại của thuốc lá -> nâng cao nhận thức -> đề phòng cho tất cả mọi người

-Ý nghĩa VB: Với những phân tích khoa học, tác giả đã chỉ ra tác hại của việc hút thuốc lá đối với đời sống con người, từ đó phê phán và kêu gọi mọi người ngăn ngừa tệ nạn hút thuốc lá.

Nghệ thuật:

- Kết hợp lập luận chặt chẽ, dẫn chứng sinh động với thuyết minh cụ thể, Phân tích dựa trên cơ sở khoa học.

- Sử dụng thủ pháp so sánh để thuyết minh một cách thuyết phục một vấn đề y học liên quan đến vấn đề xã hội.

TIẾT 2: NÓI QUÁ

I. TÌM HIỂU BÀI:

* Nói quá và tác dụng của nói quá

Phân tích ngữ liệu: SGK/101

- chưa nằm đã sáng

- chưa cười đã tối

-> Phóng đại về tính chất của hiện tượng thời tiết

-> Nhấn mạnh tính chất của thời tiết: đêm tháng năm và ngày tháng mười rất ngắn.

- thánh thót như mưa

-> Phóng đại về mức độ của sự việc

-> Nhấn mạnh sự lao động vất vả cực nhọc của người nông dân

=> Nói quá

* Tác dụng: Nhằm nhấn mạnh, gây ấn tượng tăng sức biểu cảm.

II. GHI NHỚ:

TIẾT 3: NÓI GIẢM NÓI TRÁNH

I. TÌM HIỂU BÀI:

* Nói giảm nói tránh và tác dụng của nói giảm nói tránh

Ở ngữ liệu 1, cho biết những từ ngữ in đậm trong các đoạn trích có nghĩa gì? Tại sao người viết lại dùng cách diễn đạt này?

* Ngữ liệu 1:

- đi, chẳng còn **□** nói về cái chết
- > Giảm nhẹ, tránh sự đau buồn.

Ở ngữ liệu 2, thử thay thế từ bầu sữa bằng một từ ngữ khác rồi rút ra nhận xét vì sao tác giả Nguyên Hồng lại dùng từ ngữ này?

* Ngữ liệu 2:

- Bầu sữa -> Tránh thô tục, tăng cảm giác êm dịu.

Ở ngữ liệu 3, Cho biết cách nói nào dưới đây nhẹ nhàng, tế nhị hơn đối với người nghe ?

* Ngữ liệu 3:

- Con dạo này không được chăm chỉ lắm. -> Tế nhị, nhẹ nhàng hơn.

Những cách dùng từ ngữ trong các câu trên được gọi là phép tu từ Nói giảm nói tránh, em hãy cho biết thế nào là nói giảm nói tránh và tác dụng của cách nói này?

-> Ghi nhớ

II. GHI NHỚ:

PHIẾU BÀI TẬP

TIẾT 1

VĂN BẢN: ÔN DỊCH, THUỐC LÁ

BÀI 1: Luyện tập 1 trang 122: Tìm hiểu tình trạng hút thuốc lá ở một số người thân hoặc bạn bè quen biết. Dựa vào cách lập bảng thống kê của bài đọc thêm số 1 để phân loại nguyên nhân.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 2: Luyện tập 2 trang 122: Dùng năm dòng để ghi lại cảm nghĩ của mình sau khi đọc bản tin của báo Sài Gòn tiếp thị trích in ở bài đọc thêm số 2.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NÓI QUÁ

BÀI 1: Đọc các gợi ý sau để hiểu bài kỹ hơn:

- Bàn tay ta làm nên tất

Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.

(Hoàng Trung Thông – Bài ca vỡ đất)

-> Nhấn mạnh vai trò, niềm tin vào sức lao động của con người.

- Anh cứ yên tâm, vết thương chỉ sưng da thôi. Từ giờ đến sáng mai em có thể lên đến tận trời được.

(Nguyễn Minh Châu – Mảnh trăng cuối rừng)

-> Vết thương nhẹ không đáng lo, có thể làm bất cứ việc gì.

- Cái cụ Bá thét ra lửa ấy lại xử nhữn mời hấn vào nhà xoi nước.

(Nam Cao – Chí Phèo)

-> Cụ Bá hung dữ, nhiều quyền lực.

BÀI 2: Điền các thành ngữ sau đây vào chỗ trống để tạo biện pháp tu từ nói quá: bầm gan tím ruột, chó ăn đá gà ăn sỏi, nở từng khúc ruột, ruột để ngoài da, vắt chân lên cổ.

a) Ở nơi /.../ thế này, cỏ không mọc nổi nữa là trồng rau, trồng cà.

b) Nhìn thấy tội ác của giặc, ai ai cũng /.../

c) Cô Nam tính tình xởi lởi, /.../

d) Lời khen của cô giáo làm cho nó /.../

e) Bọn giặc hoảng hốt /.../ mà chạy.

BÀI 3: Đặt câu với các thành ngữ dùng biện pháp nói quá sau đây: nghiêng nước nghiêng thành, đời non lấp biển, lấp biển vá trời, mình đồng da sắt, nghĩ nát óc.

Ví dụ:

+ Nàng Kiều trong truyện Kiều của Nguyễn Du có vẻ đẹp nghiêng nước nghiêng thành.

Hs đặt câu với các thành ngữ còn lại

PHIẾU BÀI TẬP

BÀI 1: Điền các từ ngữ nói giảm nói tránh sau đây vào chỗ trống /.../: đi nghỉ, khiêm thị, chia tay nhau, có tuổi, đi bước nữa.

a) Khuya rồi, mời bà /.../

b) Cha mẹ em /.../ từ ngày em còn rất trẻ, em về ở với bà ngoại.

c) Đây là lớp học cho trẻ em /.../

d) Mẹ đã /.../ rồi, nên chú ý giữ gìn sức khỏe.

e) Cha nó mất, mẹ nó /.../, nên chú nó rất thương nó.

BÀI 2: Trong mỗi cặp câu dưới đây, câu nào có sử dụng cách nói giảm nói tránh?

a1) Anh phải hoà nhã với hạn hè!

a2) Anh nên hoà nhã với hạn hè!

b1) Anh ra khỏi phòng tôi ngay!

b2) Anh không nên ở đây nữa!

c1) Xin đừng hút thuốc trong phòng!

c2) Cấm hút thuốc trong phòng!

d1) Nó nói như thế là thiếu thiện chí.

e2) Hôm qua em có lỗi với anh, em xin anh thứ lỗi.

→ Hôm nay cậu mặc quần áo không đẹp lắm.

[illegible]